

Số: 795/QĐ-UBND

Cường Lợi, ngày 14 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân xã Cường Lợi

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CƯỜNG LỢI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 155/2025/NĐ-CP ngày 16/6/2025 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 41/2026/QĐ-UBND ngày 31/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 1053/QĐ-SGDĐT ngày 09/7/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng công trình sự nghiệp thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Kinh tế xã Cường Lợi tại Tờ trình số 99/TTr-KT ngày 14 tháng 9 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập (trừ đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư) thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân xã Cường Lợi, cụ thể tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Đối với diện tích công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo; đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quyết định này.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị căn cứ tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định này và các quy định hiện hành của Nhà nước, lập kế hoạch khi được giao đầu tư xây dựng, cải tạo, sửa chữa, thuê trụ sở làm việc; thực hiện quản lý, sử dụng diện tích chuyên dùng theo đúng quy định.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc phát sinh nhu cầu sử dụng diện tích chuyên dùng chưa được quy định tại Quyết định này; các cơ quan, tổ chức, đơn vị phản ánh kịp thời về Phòng Kinh tế để tổng hợp, báo cáo UBND xã xem xét sửa đổi bổ sung.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Trưởng Phòng Kinh tế xã và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (t/hiện);
- TT ĐU, HĐND xã (b/cáo);
- CT, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã;
- Các đơn vị trường học thuộc xã
- Trung tâm Dịch vụ tổng hợp (đăng tải trên Trang thông tin điện tử của xã);
- Lãnh đạo VP;
- Lưu: VT, KT.Yennh

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hoàng Thị Thu Nguyệt

PHỤ LỤC
TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG DIỆN TÍCH CHUYÊN DÙNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số 795/QĐ-UBND ngày 14 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Cường Lợi)

TT	Loại diện tích chuyên dùng	Diện tích tối đa (m ²)
I	Định mức sử dụng diện tích chuyên dùng của cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý của xã Cường Lợi	
1	Kho chuyên ngành	300
2	Diện tích hội trường lớn (từ 100 chỗ ngồi trở lên): Quy mô hội trường được xác định theo tính toán và yêu cầu sử dụng nhưng không quá 500 chỗ ngồi	Diện tích cụ thể được xác định theo Tiêu chuẩn quốc gia
II	Định mức sử dụng diện tích chuyên dùng của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của xã Cường Lợi (trừ đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư)	
1	Kho chuyên ngành	200
2	Diện tích hội trường lớn (từ 100 chỗ ngồi trở lên): Quy mô hội trường được xác định theo tính toán và yêu cầu sử dụng nhưng không quá 200 chỗ ngồi	Diện tích cụ thể được xác định theo Tiêu chuẩn quốc gia